

BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 Tháng 10 2025

Vn-Index hồi phục tăng 27 điểm

- Vn-Index tăng nhẹ trong khoảng 30 phút đầu ngày, sau đó giảm dần đến đầu phiên chiều, rồi lại tăng điểm từ phiên chiều, và đóng cửa tăng 27 điểm
- VIC VHM VRE đều tăng tốt và đóng góp tới 11 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Nhóm ngân hàng cũng tăng mạnh, trong đó 1 số mã thậm chí tăng gần trần như HDB LPB SSB
- 1 số nhóm ngành khác tăng điểm như dầu khí, hàng không, phân bón, khu công nghiệp, điện,
- Ngoài ra, 1 vài mã khác cũng tăng mạnh và đóng góp lớn vào đẩy chỉ số như HPG FPT FRT BMP CTD
- Ngược lại, nhóm bất động sản giảm mạnh nhất, nhiều mã thậm chí giảm sàn như NVL SCR DXS
- Nhóm chứng khoán cũng giảm điểm, dù mức giảm thấp hơn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 10.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

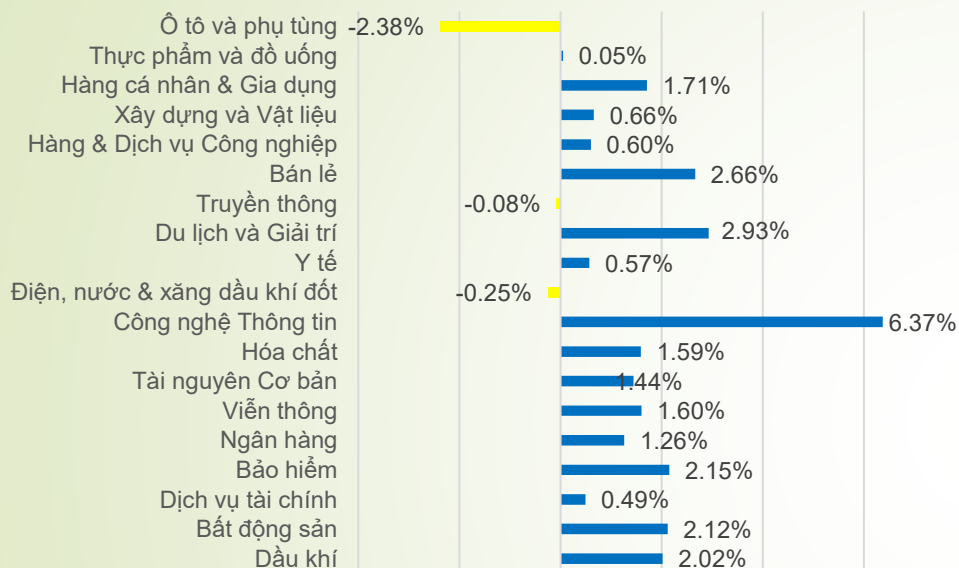


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,663.4	264.7	109.9
(+/-)	27	1.63	-0.39
(%)	1.65%	0.62%	-0.35%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,511	133	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	45,104	2,759	638
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	1,999	81	(14)
Số mã tăng	213	91	106
Số mã giảm	133	76	151
Số mã giá không đổi	31	38	75

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	31.24	1.30
2	Nguyên vật liệu	17.46	1.57
3	Công nghiệp	13.83	2.07
4	Hàng Tiêu dùng	15.66	2.35
5	Dược phẩm và Y tế	16.03	1.58
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.29	4.50
7	Viễn thông	28.79	5.37
8	Tiện ích Cộng đồng	13.26	1.61
9	Tài chính	21.79	2.38
10	Ngân hàng	10.36	1.68
11	Công nghệ Thông tin	16.95	3.48

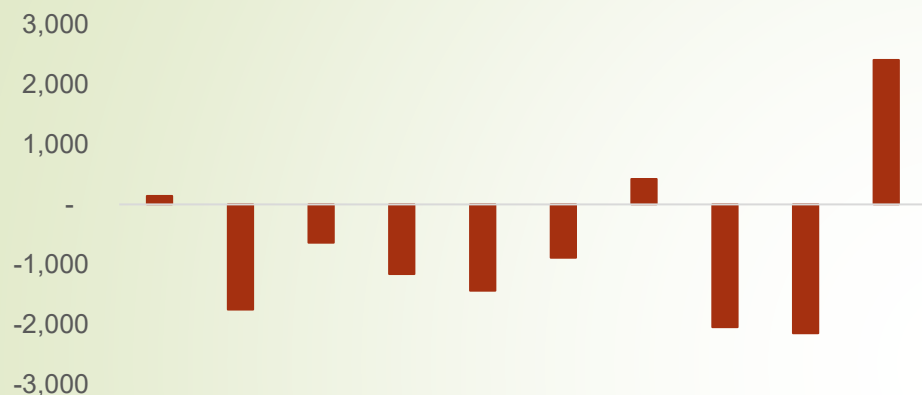
- Hôm nay mặc dù Vn-Index tăng tới 27 điểm, nhưng thực ra cũng là 1 phiên tăng bình thường sau khi đã giảm tới gần 100 điểm ngày hôm qua
- Hơn nữa, động lực đẩy chỉ số chủ yếu đến từ nhóm VinGroup (VIC VHM VRE), nhóm ngân hàng, và vài mã vốn hóa lớn (FPT HPG). Dòng tiền vẫn chưa lan tỏa sang các cổ phiếu có tính đầu tư cao như chứng khoán, bất động sản, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn là yếu
- Do đó, nếu chỉ tính phiên ngày hôm nay thì chắc chắn là chưa đủ để nhận định đà giảm đã kết thúc
- Nói chung, Vn-Index đang quay lại vùng đi ngang 1,600-1,700 điểm. Chúng tôi chỉ có thể nhận định: rất khó tin nếu Vn-Index rơi vỡ 1,600 điểm nếu không có biến cố quá lớn về mặt vĩ mô, ví dụ như tăng lãi suất điều hành
- Vùng giá thấp quanh 1,620-, 1630 điểm là cơ hội để mua vào
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	6.94%	VIC	4.36%	FTS	4.69%	ANV	4.20%	BMP	6.96%	DHC	4.38%	PGV	3.65%	DPR	5.65%
SSB	6.61%	CRE	3.56%	TVS	4.24%	VHC	4.05%	CTD	6.33%	HPG	2.88%	TDM	2.68%	DCM	5.63%
OCB	3.75%	SJS	3.41%	BSI	3.36%	VNM	2.73%	CTR	4.57%	PTB	2.48%	REE	2.50%	DPM	4.74%
LPB	3.16%	SIP	3.00%	SSI	1.71%	DBC	2.59%	PC1	3.69%	ACG	1.27%	BWE	1.49%	PHR	3.19%
NAB	2.49%	VHM	2.69%	DSC	0.32%	ASM	2.27%	HHV	1.02%	HSG	-2.35%	NT2	1.43%	DGC	2.53%
CTG	2.15%	BCM	2.40%	BCG	0.00%	FMC	2.15%	HTI	0.00%	NKG	-4.23%	POW	1.14%	CSV	2.48%
VPB	2.02%	NLG	2.23%	ORS	0.00%	BAF	1.22%	VCG	-0.97%			PPC	0.99%	AAA	2.17%
VIB	1.63%	VRE	1.70%	AGR	-0.63%	SAB	1.02%	VGC	-3.01%			CHP	0.00%	VFG	0.89%
BID	1.51%	KDH	0.63%	DSE	-1.00%	KDC	0.39%	CII	-4.42%			HNA	0.00%	GVR	0.59%
TPB	1.39%	KOS	0.26%	CTS	-1.08%	SBT	0.20%					SHP	-0.28%		
STB	1.28%	KBC	-0.75%	EVF	-1.55%	VCF	0.00%					TMP	-0.49%		
MSB	1.23%	IJC	-0.81%	HCM	-1.62%	HAG	0.00%					GEG	-1.00%		
SHB	0.89%	SZC	-1.49%	VIX	-2.94%	PAN	-0.17%					GAS	-1.75%		
ACB	0.81%	VPI	-2.43%	VCI	-3.46%	BHN	-0.32%					PGD	-2.08%		
MBB	0.20%	QCG	-2.91%	VND	-4.10%	MCM	-0.75%					VSH	-4.78%		
VCB	-0.17%	HDG	-3.58%	VDS	-5.47%	MSN	-4.76%								
TCB	-0.53%	PDR	-3.72%												
EIB	-0.83%	DIG	-4.37%												
		DXG	-4.99%												
		HDC	-5.64%												
		TCH	-5.70%												
		NVL	-6.80%												
		DXS	-6.99%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	542.51	32.62	509.90
2	SSI	HOSE	645.25	201.13	444.12
3	TCX	HOSE	255.80	69.50	186.30
4	GEX	HOSE	243.23	79.73	163.50
5	HPG	HOSE	311.12	157.79	153.33
6	CII	HOSE	153.71	1.61	152.10
7	VIX	HOSE	153.64	27.19	126.45
8	HDB	HOSE	120.41	11.90	108.51
9	PDR	HOSE	120.87	16.81	104.06
10	ACB	HOSE	141.63	37.78	103.85
11	VRE	HOSE	239.24	135.83	103.41
12	KBC	HOSE	125.41	31.28	94.13
13	GMD	HOSE	83.06	2.58	80.48
14	CTG	HOSE	174.86	106.21	68.65
15	DIG	HOSE	99.06	35.03	64.03

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	MSN	HOSE	306.72	561.84	- 255.12
2	VHM	HOSE	247.77	430.24	- 182.47
3	VJC	HOSE	95.50	212.04	- 116.55
4	VCB	HOSE	43.00	111.51	- 68.51
5	DXG	HOSE	25.44	80.65	- 55.22
6	E1VFN30	HOSE	16.72	55.49	- 38.76
7	VND	HOSE	60.08	92.53	- 32.46
8	VCI	HOSE	82.98	113.28	- 30.30
9	DGC	HOSE	41.47	71.56	- 30.09
10	VPB	HOSE	179.77	205.06	- 25.29
11	BSR	HOSE	21.39	36.68	- 15.29
12	FRT	HOSE	33.78	46.40	- 12.62
13	MBB	HOSE	88.67	100.65	- 11.98
14	FUEVFN30	HOSE	3.60	13.01	- 9.42
15	GAS	HOSE	4.43	13.70	- 9.28

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	61.00	0.00%	-3.17%	-18.67%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	57.00	0.00%	-3.39%	-20.83%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,378.00	4.49%	6.55%	65.77%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,099	-0.01%	-0.06%	3.14%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,353	-0.01%	-0.06%	3.14%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,380	0.15%	1.67%	5.92%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.75%	0.75%	0.65%	1.71%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.91%	0.02%	0.04%	0.79%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.03%	0.01%	0.04%	0.86%

Dư nợ margin đạt kỷ lục quanh 360.000 tỷ đồng, VPBankS tăng mạnh nhất ngành chứng khoán

Dữ liệu thống kê tại 35 công ty chứng khoán lớn nhất thị trường có quy mô margin trên 1.000 tỷ đồng cho thấy tổng dư nợ của các đơn vị này đạt 359.635 tỷ đồng, tăng 70.594 tỷ đồng so với quý liền trước.

Quốc hội: Chính phủ rà soát kỹ khả năng thu ngân sách 2026 để phù hợp với mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số

Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội cho rằng đề nghị Chính phủ rà soát kỹ khả năng thu năm 2025 - 2026 để làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tích cực, sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số.

Dầu xuống thấp nhất trong 5 tháng

Giá dầu khép phiên ở mức thấp nhất kể từ đầu tháng 5/2025, khi nhà đầu tư cân nhắc về khả năng dư dụng toàn cầu, với căng thẳng thương mại Mỹ - Trung làm gia tăng lo ngại về tình trạng suy thoái kinh tế và nhu cầu năng lượng yếu hơn.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

FPT báo lãi ròng hơn 2.400 tỷ quý III

Lãi ròng 9 tháng đạt 6.867 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với cùng kỳ. Tính riêng quý III, FPT đạt 17.204 tỷ đồng doanh thu, 2.435 tỷ đồng lãi ròng; tăng lần lượt 8% và 17% so với quý III/2024. 9 tháng đầu năm, FPT thắng thầu 19 dự án trên 10 triệu USD mỗi dự án, gần gấp đôi so với cùng kỳ.



Cổ phiếu TCBS (TCX) chính thức lên sàn HoSE, khối ngoại mua ròng mạnh

Sau khi không thể mua đủ lượng cổ phần mong muốn trong đợt IPO “cháy hàng” trước đó, khối ngoại nhanh chóng nhập cuộc gom cổ phiếu TCX ngay sau tiếng cồng niêm yết.



Mảng khu công nghiệp chững lại, lợi nhuận SZC về thấp nhất 10 quý

Doanh thu và lợi nhuận quý 3/2025 của SZC lần lượt giảm 48% và 65% so với cùng kỳ, do mảng cho thuê hạ tầng khu công nghiệp chững lại. Tuy nhiên, kết quả 9 tháng vẫn giữ đà tăng trưởng, đạt 80% kế hoạch lợi nhuận năm.

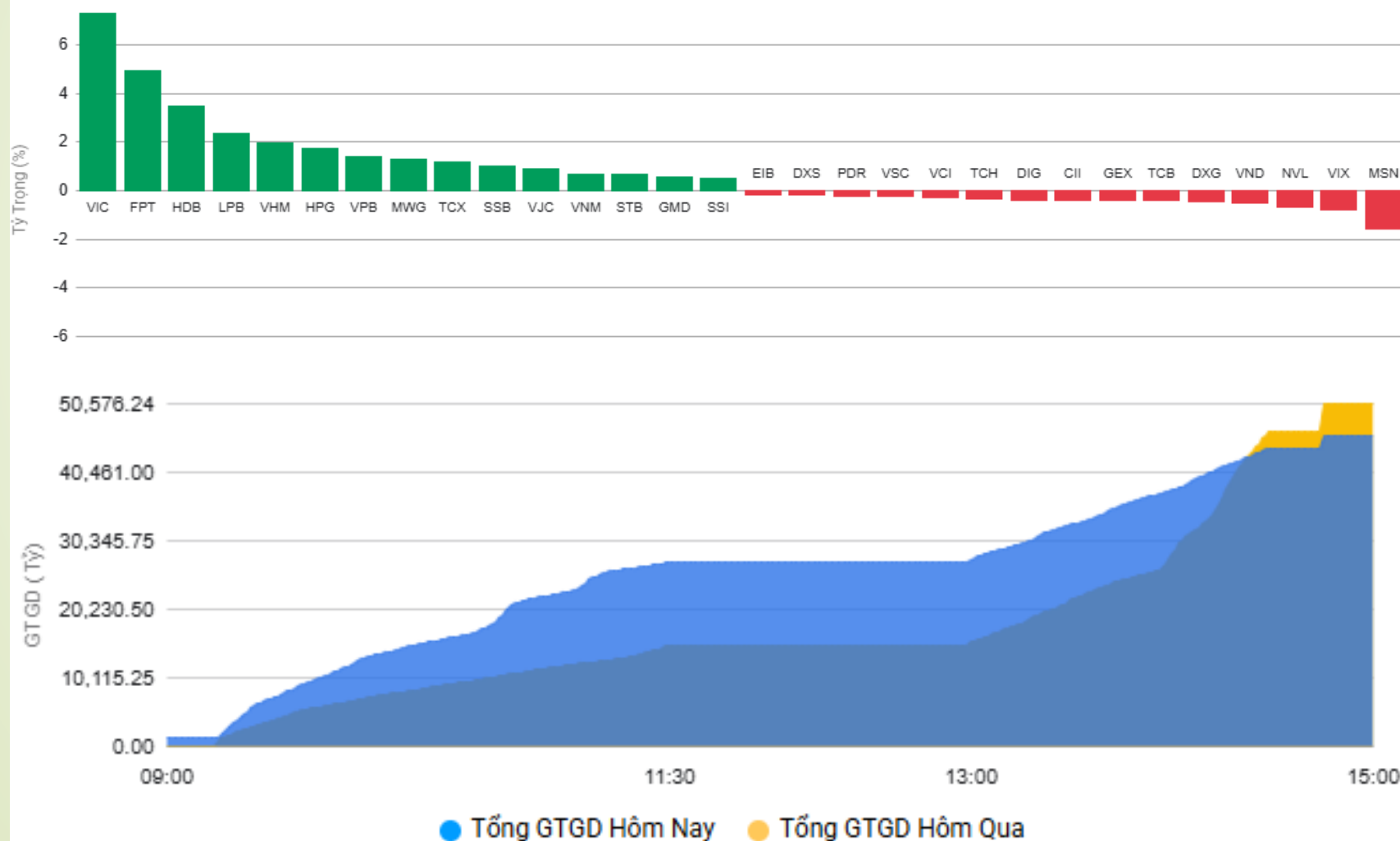
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
AST	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BSR	10/30/2025	10/29/2025	10/29/2025	Phát hành cổ phiếu	31.50%	
BSR	10/30/2025	10/29/2025	10/29/2025	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
NT2	10/22/2025	10/21/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CTF	10/24/2025	10/23/2025	11/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	30,350	-10.0%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,200	24.7%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	37,650	-14.5%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	25,300	12.6%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,000	26.0%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	32,350	9.1%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	49,950	1.4%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	59,300	19.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	37,050	20.5%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	26,800	17.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	16,600	14.5%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	15,850	4.7%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	38,492	36,750	4.7%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	31,750	21.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,000	4.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	10,650	12.7%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,250	8.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	38,800	-22.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	54,500	20.9%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	110,900	-21.4%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	55,600	-9.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	66,000	-8.8%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,000	-16.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	23,800	0.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,300	-19.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,000	17.1%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	64,000	29.7%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	25,500	17.6%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94,400	94,400	84,000	12.4%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.